TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 – AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 280/2025/DS-ST
Ngày 28 tháng 11 năm 2025.
"V/v Tranh chấp nợ hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - AN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hữu Thạnh.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Đào.
Ông Danh Quí.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Thái Vũ Đức – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – An Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – An Giang tham gia phiên tòa*:** Không.

Ngày 28 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 245/2025/TLST-DS, ngày 27 tháng 10 năm 2025, về việc "*Tranh chấp nợ hụi*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 311/2025/QĐXXST-DS, ngày 14 tháng 11 năm 2025; giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn**: Bà Phan Thị K, sinh năm 1974 (Có mặt).
Địa chỉ: ấp P, xã V, tỉnh An Giang.

*** Bị đơn:** Bà Lê Thị Mai L, sinh năm 1974. (Có đơn xin vắng mặt).
Địa chỉ: ấp P, xã V, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Nguyên đơn là bà Phan Thị K trình bày:

Vào tháng 01/2023 bà K có tham gia dây hụi 1.000.000đ/tháng do bà Lê Thị Mai L làm chủ hụi, áp hụi vào ngày 20/01/2023 (âm lịch), xổ 01 lần/tháng vào ngày 20 hàng tháng, dây hụi có 25 hụi viên và bà K tham gia 02 chân, quá trình chơi hụi bà K đóng đầy đủ và chưa hốt hụi, đến kỳ xổ thứ 15 (nhằm ngày 20/4/2024 âm lịch) bà L tuyên bố bể hụi và ngưng xổ, tổng cộng bà K đã đóng số tiền hụi cho bà L là 15 kỳ của 02 chân, bình quân mỗi chân hụi đã đóng cho bà L là 700.000đồng x 02 chân x 15 kỳ = 21.000.000đ Từ khi tuyên bố bể hụi đến nay bà L không trả lại cho bà K số tiền hụi đã đóng, bà K đã nhiều lần yêu cầu nhưng bà L chỉ hứa hẹn nhưng không trả.

Nay bà K yêu cầu bà L phải trả số tiền hụi là 21.000.000đ (Hai mươi mốt triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi suất.

Đối với chồng bà L là ông Nguyễn Văn T đã chết đầu năm 2023, ông T không có liên quan gì đến việc giao nhận tiền là giữa bà K và bà L nên bà K không có yêu cầu Tòa án xem xét nghĩa vụ của ông T.

Bị đơn: Bà Lê Thị Mai L có đơn xin vắng mặt nhưng tại các lời khai có trong hồ sơ thể hiện:

Bà L thừa nhận vào tháng 01/2023 bà Phan Thị K có tham gia dây hụi do bà L làm chủ, hụi áp vào ngày 20/01/2023 (âm lịch), xổ 01 lần/tháng vào ngày 20 hàng tháng, dây hụi có 25 hụi viên và bà K tham gia 02 chân, quá trình chơi hụi bà K đóng tiền đầy đủ cho bà L và chưa có hốt hụi, đến kỳ xổ thứ 15 (nhằm ngày 20/4/2024 âm lịch) do bị các hụi viên hốt mà không đóng lại, nên bà L không trả hụi được, nên bà L tuyên bố bể hụi và ngưng xổ, tổng cộng bà K đã đóng số tiền hụi cho bà L là 15 kỳ của 02 chân, bà L thừa nhận số tiền bà K đã đóng hụi là 700.000đồng x 02 chân x 15 kỳ = 21.000.000đ *(Hai mươi mốt triệu đồng)*. Do hoàn cảnh hiện nay khó khăn nên xin trả dần cho bà K mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ, vì hiện tại không có công việc làm ra tiền.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là bà Lê Thị Mai L có địa chỉ cư trú tại ấp P, xã V, tỉnh An Giang, theo quy định tại Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 5 tỉnh An Giang.

Đối với bị đơn bà Lê Thị Mai L có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà L

[2] Về xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án: Quá trình làm việc cũng như tại phiên tòa, bà K yêu cầu bà L trả số tiền nợ hụi là 21.000.000đ, Từ đó có đủ căn cứ để xác định quan hệ tranh chấp là "*Tranh chấp nợ hụi*"

[3] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của bà K buộc bà L trả số tiền hụi là 21.000.000đ, Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo bản tự khai, biên bản hòa giải bà L đã thừa nhận số tiền hụi còn nợ bà K là 21.000.000đ, do đó việc bà L có nợ bà K số tiền hụi 21.000.000đ là sự thật.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 18, khoản 1 Điều 23 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về nghĩa vụ của chủ họ phải giao các phần họ cho thành viên lĩnh họ tại mỗi kỳ mở họ, chủ họ phải chịu trách nhiệm đối với việc không giao phần họ cho thành viên được lĩnh họ, căn cứ theo quy định này, bà L là chủ hụi đã thu tiền hụi của bà K nhưng đến kỳ mở hụi bà L lại không giao tiền hụi cho bà K, do đó bà K khởi kiện yêu cầu bà L có nghĩa vụ trả lại số tiền hụi là 21.000.000đ là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: 21.000.000đ x 5% = 1.050.000đ Buộc bà Lê Thị Mai L phải nộp; Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho bà Phan Thị Kiều .

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3; Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 92; Điều 93; khoản 3 Điều 144; Điều 147; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Khoản 3 Điều 18, khoản 1 Điều 23 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi biêu, phường;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị K về việc yêu cầu bà Lê Thị Mai L trả số tiền hụi.

2. Buộc bà Lê Thị Mai L có nghĩa vụ trả cho bà Phan Thị K số tiền là 21.000.000đ *(Hai mươi mốt triệu đồng)*.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm nếu bà L chậm thực hiện nghĩa vụ thì bà L còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Là 1.050.000đ *(Một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng)* Buộc bà Lê Thị Mai L phải nộp.

Hoàn trả cho bà Phan Thị K số tiền tạm ứng án phí là 525.000đ *(Năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0005612 ngày 22/10/2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 - An Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tống đạt hợp lệ theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TA tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát ND khu vực 5;
- Phòng Thi hành án dân sự KV 5;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Hữu Thạnh